

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm:

- Tên dự toán mua sắm: Trang bị đồng phục, phụ kiện đồng phục cho CBNV Công ty năm 2025.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội;

- Mục tiêu đầu tư: Trang bị đồng phục, phụ kiện đồng phục cho nhân sự mới tuyển dụng chưa được cấp phát đồng phục và nhân sự sử dụng đồng phục đã hết niên hạn.

- Địa điểm đầu tư : số 8 Hồ Xuân Hương, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam;

1.2. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Trang bị đồng phục, phụ kiện đồng phục cho CBNV Công ty năm 2025;

- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí hoạt động của Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội;

- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, một giai đoạn một túi hồ sơ;

- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định;

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày;

- Địa điểm giao hàng : số 8 Hồ Xuân Hương, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam;

- Quy mô gói thầu mua sắm may đo trang bị đồng phục và phụ kiện đồng phục theo bảng sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
I	Trang phục quần áo		
1	Áo cộc tay nam/nữ	Cái	1.803
2	Áo thun nam/ nữ	Cái	981
3	Áo dài tay nam/ nữ	Cái	2.784
4	Quần âu nam/ nữ	Cái	1.962
5	Quần xuân hè nam/ nữ	Cái	822
6	Áo comple nam/ nữ	Cái	981

7	Quần comple nam / Juyp nữ	Cái	1.962
8	Áo Jacket nam/ nữ	Cái	411
9	Quần Jacket nam/ nữ	Cái	822
II	Phụ kiện đồng phục		
1	Caravat/nơ	Cái	981
2	Mũ kê pi (hoặc mũ mềm lưỡi trai, hoặc mũ mềm vành cong)	Cái	607
3	Biển tên	Cái	1.392
4	Giày nam/nữ	Đôi	981
5	Dây lưng	Cái	1.392

1.3. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung

- Hàng hóa cung cấp mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đáp ứng đầy đủ các quy định pháp luật về chất lượng và an toàn; hàng hóa đã được cấp chứng nhận cần thiết để sản xuất, kinh doanh và phân phối trên thị trường.

- Nhà thầu phải chào thầu chi tiết để nộp cùng E-HSDT, trong bảng chào chi tiết phải đảm bảo đầy đủ các thông tin: Tên hàng hóa; mục đích sử dụng; chất liệu hàng hóa; thông số kỹ thuật và xuất xứ; số lượng; đơn vị tính; đơn giá; thành tiền.

- Nhà thầu cam kết:

+ Hàng hóa được sản xuất từ nguyên vật liệu mới 100% chưa qua sử dụng; chất liệu ổn định về màu sắc và kết cấu: không co rút, không phai màu, không loang màu.

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Nhà thầu cung cấp bản gốc hoặc bản sao chứng thực giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ).

+ Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Nhà thầu cung cấp bản gốc hoặc bản sao chứng thực giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất. Riêng đối với phụ kiện nhỏ lẻ không yêu cầu.

- Yêu cầu về bảo hành:

+ Thời gian bảo hành của hàng hoá tối thiểu 30 ngày đối sản phẩm quần áo, 07 ngày với sản phẩm đồ da kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.

+ Tối đa trong vòng 24 giờ sau khi nhận được yêu cầu xem xét bảo hành hàng hóa (bằng văn bản đề nghị hoặc bằng điện thoại trực tiếp của đơn vị sử dụng), nhà thầu có trách nhiệm cử nhân viên kỹ thuật đến kiểm tra và khắc phục.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Nhà thầu có thể đề xuất thông số kỹ thuật của hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn yêu cầu trong E-HSMT. Trường hợp, thông số kỹ thuật của hàng hóa nhà thầu đề xuất là tương đương hoặc tốt hơn, nhà thầu cần kèm theo ghi chú giải thích rõ lý do nhận xét tương đương hoặc tốt hơn.

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các yêu cầu dưới đây:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật (Tương đương hoặc tốt hơn)
I	Trang phục quần áo			
1	Áo cộc tay nam/nữ	Cái	1.803	
1.1	Áo cộc tay nam/nữ - Khối văn phòng, phục vụ hành khách, khối lái xe và nhân viên khác	Cái	872	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải sợi tre (Vải bamboo) - Màu sắc: Màu trắng (hoặc màu xanh) - Kiểu dáng: + Áo cộc tay nam: Kiểu áo somi cộc tay nam, may túi áo ngực trái; Thêu (hoặc in) logo công ty bên trái ngực. + Áo cộc tay nữ: Kiểu áo somi cộc tay nữ; Thêu (hoặc in) logo công ty bên trái ngực.
1.2	Áo cộc tay nam/nữ - Khối bảo trì duy tu sửa chữa	Cái	822	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải kaki - Màu sắc: + Màu cam đối với bộ phận điện, + Màu xanh tím đối với bộ phận khác. - Kiểu dáng: Bludong, cổ đức, túi hộp; Thêu (hoặc in) logo công ty bên trái ngực. Có phản quang trước và sau.
1.3	Áo cộc tay nam/nữ - Khối lái tàu	Cái	109	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải sợi tre (Vải bamboo) - Màu sắc: Màu trắng (hoặc màu xanh) - Kiểu dáng: Kiểu áo sơ mi cổ đức nẹp bông cộc tay; có 2 túi ngực ộp ngoài, nắp túi có sòì nhọn, đáy túi nguyệt tròn. Thêu

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật (<i>Tương đương hoặc tốt hơn</i>)
				(hoặc in) logo công ty bên trái ngực
2	Áo thun nam/ nữ	Cái	981	- Chất liệu: Thun co giãn 4 chiều - Màu sắc: Màu trắng (hoặc màu xanh) - Kiểu dáng: Kiểu áo polo cổ bẻ tay ngắn, cổ và cửa tay áo có sọc viền màu xanh và đỏ; Thêu (hoặc in) logo công ty bên trái ngực
3	Áo dài tay nam/ nữ	Cái	2.784	
3.1	Áo dài tay nam/ nữ - Khối văn phòng, phục vụ hành khách, khối lái xe và nhân viên khác	Cái	1.744	- Chất liệu: Vải sợi tre (Vải bamboo) - Màu sắc: Màu trắng (hoặc màu xanh) - Kiểu dáng: + Áo dài tay nam: Kiểu áo somi dài tay nam, may túi áo ngực trái; Thêu (hoặc in) logo công ty bên trái ngực. + Áo dài tay nữ: Kiểu áo somi dài tay nữ; Thêu (hoặc in) logo công ty bên trái ngực.
3.2	Áo dài tay nam/ nữ - Khối bảo trì duy tu sửa chữa	Cái	822	- Chất liệu: Vải kaki - Màu sắc: + Màu cam đối với bộ phận điện, + Màu xanh tím đối với bộ phận khác. - Kiểu dáng: Bludong, cổ đực, túi hộp; Thêu (hoặc in) logo công ty bên trái ngực. Có phản quang trước và sau.
3.3	Áo dài tay nam/ nữ - Khối lái tàu	Cái	218	- Chất liệu: Vải sợi tre (Vải bamboo) - Màu sắc: Màu trắng (hoặc màu xanh) - Kiểu dáng: Kiểu áo sơ mi cổ đực nẹp bong dài tay; có 2 túi

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật (<i>Tương đương hoặc tốt hơn</i>)
				ngực ộp ngoài, nắp túi có sòì nhon, đáy túi nguýt tròn. Thêu (hoặc in) logo công ty bên trái ngực
4	Quần âu nam/ nữ	Cái	1.962	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải tuytsi có co giãn - Màu sắc: <ul style="list-style-type: none"> + Màu xanh đen đối với khối văn phòng + Màu xanh cô ban đối với bộ phận bán vé + Màu xanh dương đối với bộ phận an toàn - Kiểu dáng: <ul style="list-style-type: none"> + Quần âu nam: Kiểu cạp rời, hai túi sườn chéo; Thân sau mỗi bên may một túi hậu; + Quần âu nữ: Kiểu cạp rời, hai túi sườn chéo; Thân sau mỗi bên may một túi hậu giả.
5	Quần xuân hè nam/ nữ	Cái	822	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải kaki - Màu sắc: <ul style="list-style-type: none"> + Màu cam đối với bộ phận điện, + Màu xanh tím đối với bộ phận khác. - Kiểu dáng: Quần may kiểu cạp rời, 2 túi chéo, trên gòì giữa dọc quần mỗi bên may một túi ộp ngoài, có súp, có nắp, coi túi hậu 2 bên; Cửa quần may khóa kéo.
6	Áo comple nam/ nữ	Cái	981	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải tuytsi có co giãn - Màu sắc: <ul style="list-style-type: none"> + Màu xanh đen đối với khối văn phòng + Màu xanh cô ban đối với bộ phận bán vé + Màu xanh dương đối với bộ phận an toàn

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật (<i>Tương đương hoặc tốt hơn</i>)
				<p>- Kiểu dáng: + Áo Comple nam: Kiểu veston nam cổ hình chữ K, may 2 túi coi có nắp túi và một túi coi ngực; + Áo Comple nữ: Kiểu veston nữ cổ hình chữ K, may 2 túi coi có nắp túi;</p>
7	Quần comple nam / Juyp nữ	Cái	1.962	<p>- Chất liệu: Vải tuytsi có co giãn - Màu sắc: + Màu xanh đen đối với khối văn phòng + Màu xanh cô ban đối với bộ phận bán vé + Màu xanh dương đối với bộ phận an toàn - Kiểu dáng: + Quần Comple nam: Kiểu cạp rời nam, hai túi sườn chéo; Thân sau mỗi bên may một túi hậu; + Quần Comple nữ: Kiểu cạp rời nữ, hai túi sườn chéo; Thân sau mỗi bên may một túi hậu giả. + Juyp nữ: Kiểu juyp chữ A; cạp may rời; 2 túi hàm éch; thân sau sử dụng khóa giọt lệ và có xẻ sau; Juyp có lót; dài trên đầu gối.</p>
8	Áo Jacket nam/ nữ	Cái	411	<p>- Chất liệu: Vải Gabadin - Màu sắc: + Màu cam đối với bộ phận điện, + Màu xanh tím đối với bộ phận khác. - Kiểu dáng: Áo may kiểu bu đông đai chun, cổ bẻ, gồm hai lớp; 2 túi ngực ốp n goài, nắp túi vát góc có cúc, 2 túi bên coi chéo; kéo khóa lên tận sống cổ. Có phản quang trước và</p>

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật (<i>Tương đương hoặc tốt hơn</i>)
				sau.
9	Quần Jacket nam/ nữ	Cái	822	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải kaki - Màu sắc: + Màu cam đối với bộ phận điện, + Màu xanh tím đối với bộ phận khác. - Kiểu dáng: Quần may kiểu cạp rờn, 2 túi chéo, trên gối giữa dọc quần mỗi bên may một túi ốp ngoài, có súp, có nắp, coi túi hậu 2 bên; Cửa quần may khóa kéo.
II	Phụ kiện đồng phục			
1	Caravat/nơ	Cái	981	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải lụa - Màu sắc: + Màu đỏ đối với khối văn phòng, lái tàu + Màu xanh tím nhạt đối với bộ phận bán vé và an toàn + Màu xanh đen đối với bộ phận phục vụ hành khách - Kiểu dáng: + Caravat nam: bản rộng 5,5 cm + Nơ nữ: bản rộng 6,5 cm
2	Mũ kê pi (hoặc mũ mềm lưỡi trai, hoặc mũ mềm vành cong)	Cái	607	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải Kaki / Vải tuytsi pha len - Màu sắc: + Màu xanh đen đối với nhân viên nam lái tàu + Màu xanh cô ban đối với nhân viên nam bộ phận bán vé + Màu xanh dương đối với nhân viên nam bộ phận an toàn - Kiểu dáng: + Mũ kê pi: Mũ may phong hình tròn, xung quanh lồng ống nhựa, bên trong có ống lồng tanh thép. Phía trước trán có dựng nút xóp,

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật (<i>Tương đương hoặc tốt hơn</i>)
				<p>chống trán và cốt cầu mũ bằng tấm nhựa liền tấm phía trong có vải giả da chân mút đệm cầu. Giữa trán tán ô-dê để đeo logo, tán 2 ô-dê thoát khí mỗi bên mang mũ. Lưỡi trai mũ làm bằng nhựa, màu đen. Quai mũ đính phía trong thành cầu có điều chỉnh tăng giảm bằng khóa định vị, phía trước mũ trên lưỡi trai có dây trang trí tết kiểu đuôi sam màu vàng, mỗi đầu dây có cúc kim loại gắn vào thành cầu mũ.</p> <p>+ Mũ mềm: Mũ may cuộn vành, phong mũ hình tròn. Phong mũ và thành mũ được dựng bằng bạt cứng. Vành mũ may chân xung quanh, bề thành: phần mang mũ và sau mũ. Thành cầu giữa trán có tán ô-dê để đeo logo. Quai mũ may bằng chun bản rộng 1,2 cm đính phía trong thành cầu. Phía trước mặt mũ trên vành mũ có gắn dây trang trí tết kiểu đuôi sam màu vàng 2 đầu có cúc kim loại gắn vào thành cầu mũ.</p>
3	Biển tên	Cái	1.392	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kim loại đồng - Màu sắc: Nền màu vàng (hoặc màu xanh lá cây, xanh dương) - Kiểu dáng: Kích thước: 25x85 mm; Bên trái logo Hanoi metro; bên phải 3 dòng chữ cân đối bao gồm: dòng 1 là tên công ty, dòng 2 là họ tên, dòng 3 là chức vụ
4	Giày nam/nữ	Đôi	981	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Da - Màu sắc: Màu đen - Kiểu dáng: <p>+ Giày nam: Đế Cao su tổng hợp.</p>

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật (<i>Tương đương hoặc tốt hơn</i>)
				+ Giày nữ: Đế TPR
5	Dây lưng	Cái	1.392	- Chất liệu: Dây lưng da, khóa bằng hợp kim - Màu sắc: Màu đen - Kiểu dáng: Khóa bằng hợp kim đúc liền khối (Có in logo nền vàng), dây da

1.4. Các yêu cầu khác

- Với nhà thầu trúng thầu phải xây dựng thiết kế chi tiết, diễn giải thông số kỹ thuật chi tiết và tỷ lệ phối trộn màu sắc từng mẫu sản phẩm trình Chủ đầu tư phê duyệt trước khi sản xuất đại trà.

- Nhà thầu có thể đến Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội, số 8 Hồ Xuân Hương, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam để tiến hành khảo sát, lấy số đo mẫu và các thông tin cần thiết để lập các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả, đáp ứng tiến độ cung cấp và chất lượng hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.

- Chủ đầu tư dự kiến sẽ đến kiểm tra cơ sở sản xuất gia công sản phẩm của nhà thầu 02 lần: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực và trước thời điểm nhà thầu vận chuyển bàn giao sản phẩm; nhà thầu chịu trách nhiệm toàn bộ các chi phí liên quan đến việc kiểm tra này.

- Nhà thầu gửi cho Chủ đầu tư ít nhất 01 bộ hàng mẫu của một trong các kiểu loại quần áo và ít nhất 01 bộ hàng mẫu của một trong các kiểu loại đồ da, phụ kiện theo E-HSMT để thuận tiện trong việc đánh giá kỹ thuật về chất lượng và hình thức gia công sản phẩm, với thời hạn tối đa 05 ngày kể từ thời điểm đóng thầu; Nhà thầu gửi sản phẩm mẫu về địa chỉ: Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội, số 8 Hồ Xuân Hương, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam để Chủ đầu tư xem xét, đánh giá.

- Phiếu kiểm nghiệm tính chất cơ lý, thành phần của nguyên liệu, vật tư có thời gian kiểm nghiệm từ đầu tháng 01/2025 trở về sau.

- Nhà thầu chịu toàn bộ chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo hiểm, lưu kho hàng hóa trong quá trình cung ứng, kiểm tra, nghiệm thu và giao nhận hàng hóa.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của tài liệu cung cấp trước pháp luật. Chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các cơ sở sản xuất gia công sản phẩm.

Mục 2. Bản vẽ: HSMT không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Nhà thầu phải thực hiện kiểm tra tình trạng hàng hóa trước khi giao hàng. Toàn bộ hàng hóa sẽ được kiểm tra hoặc sử dụng thử (nếu Chủ đầu tư có yêu cầu) trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

- Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.